

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 11-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Giang và bà Lò Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 30/12/2022, đối với bị cáo:

Vũ Xuân T, tên gọi khác: Không, sinh 1995 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vũ Thế B và bà Lê Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2022 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Thế B, sinh năm 1962, trú tại: Bản K, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ, ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại bản Nà Đít, xã Chiềng On, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Đoàn Biên phòng Chiềng On- BĐBP tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm BĐBP tỉnh Sơn La và Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và lập biên bản bắt

người phạm tội quả tang đối với: Vũ Xuân T, sinh năm: 1995, trú tại: Bản K, xã Y, huyện Y đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu xanh, bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong chứa 94 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY nghi là Methamphetamine thu giữ trong ôp sườn bên phải dưới yên xe máy BKS: 26B1- 431.38 của Vũ Xuân T; 01 túi nilon màu trắng, bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong chứa 65 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY nghi là Methamphetamine thu giữ trong ôp sườn bên phải dưới yên xe máy BKS: 26B1- 431.48 của Vũ Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh, loại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Xuân T; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Dream, màu sơn đen, BKS: 26B1- 431.48, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Xuân T.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, Đoàn Biên phòng Chiềng On- BĐBP tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Vũ Xuân T và trích rút mẫu để giám định: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 94 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng 8,52 gam; trích 03 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,27 gam kí hiệu T1 gửi giám định ma túy; còn lại 91 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 8,25 gam kí hiệu T2 nhập kho vật chứng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 65 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng 5,84 gam; trích 03 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,27 gam kí hiệu T3 gửi giám định ma túy; còn lại 62 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 5,57 gam kí hiệu T4 nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 1682/KLMT ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định kí hiệu T1, T3 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 0,27 gam; T3 = 0,27 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 14,36 gam; loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Vũ Xuân T khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31/10/2022, Vũ Xuân T mang theo số tiền 1.500.000 đồng rồi điều khiển xe máy BKS: 26B1- 431.48 của Vũ Thế B- Sinh năm: 1962- Trú tại: Bản K, xã Y, huyện Y (là bố của Vũ Xuân T) đi từ Bản K, xã Y, huyện Y theo đường liên bản đến khu vực giáp danh biên giới Việt Nam- Lào thuộc địa phận bản Suối Cút, xã Chiềng On, huyện Yên Châu mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 20 tuổi (T không biết tên, địa chỉ) đang đi bộ ngoài đường. Qua nói chuyện T biết người đàn ông dân

tộc Mông có ma túy bán nên hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc Mông 02 túi Hồng phiến (01 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu trắng, bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen) với giá 1.500.000 đồng. Mua được ma túy, T cất giấu 02 túi ma túy vào bên trong ổ sườn bên phải dưới yên xe máy BKS: 26B1- 431.48 rồi điều khiển xe máy về. Khi T về đến bản Nà Dí, xã Chiềng On, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Chiềng On- BDBP tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm BDBP tỉnh Sơn La và Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSYC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Vũ Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 31/10/2022 tại bản Nà Dí, xã Chiềng On, huyện Yên Châu bên trong gồm có: Mẫu T2 = 8,25 gam Methamphetamine + mẫu T4 = 5,57 gam Methamphetamine + 01 phong bì niêm phong ban đầu + 01 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu trắng.

Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh, loại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở máy móc bên trong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Vũ Xuân T trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả lại chiếc xe máy trên cho gia đình. Đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, hiện nay bố mẹ bị cáo đã hết tuổi

lao động, gia đình còn một mình bị cáo là lao động chính, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 31 tháng 10 năm 2022, Vũ Xuân T đã mua trái phép chất ma túy là Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân với giá 1.500.000 đồng. Khi Vũ Xuân T mang Methamphetamine về đến bản Nà Đít, xã Chiềng On, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Chiềng On- BĐBP tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm BĐBP tỉnh Sơn La và Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La bắt quả tang, thu giữ 14,36 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội là ông Vũ Văn Sửu là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến Hạnh nhất vào năm 1987 và 02 Huân chương chiến sỹ vẻ vang vào các năm 1980, 1999. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Vũ Xuân T nghiện ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân Vũ Xuân T không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì giấy niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 31/10/2022 tại bản Nà Dí, xã Chiềng On, huyện Yên Châu bên trong gồm có: Mẫu T2 = 8,25 gam Methamphetamine + mẫu T4 = 5,57 gam Methamphetamine + 01 phong bì niêm phong ban đầu + 01 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu trắng. Xét thấy đây là những vật cấm mua bán, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA- Dream, màu sơn đen, BKS: 26B1- 431.48, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Vũ Xuân T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của Vũ Thế B- Sinh năm: 1962- Trú tại: Bản K, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La (bố của Vũ Xuân T). Việc Vũ Xuân T sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội Vũ Thế B hoàn toàn không biết và không liên quan. Ngày 08 tháng 11 năm 2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã trả lại chiếc xe máy trên cho Vũ Thế B. Xét là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh, loại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở máy móc bên

trong. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc điện thoại là của bị cáo, sử dụng để liên lạc trong gia đình, không liên quan đến vụ án. Cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho Vũ Xuân T, theo lời khai của T đó là người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Nơi trao đổi mua bán ma túy diễn ra ngoài đường, chỉ có T và người đàn ông dân tộc Mông đó biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2022 ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 31/10/2022 tại bản Nà Dí, xã Chiềng On, huyện Yên Châu bên trong gồm có: Mẫu T2 = 8,25 gam Methamphetamine + mẫu T4 = 5,57 gam Methamphetamine + 01 phong bì niêm phong ban đầu + 01 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu trắng.

Tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, vỏ màu xanh, loại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không mở máy móc bên trong.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA- Dream, màu sơn đen, BKS: 26B1- 431.48, xe cũ đã qua sử dụng cho ông Vũ Thế B.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2022 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang